HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:19/2007/NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày 14 tháng 12 năm 2007*

NGHỊ QUYẾT
Về Tiêu chí phân bổ vốn Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 – 2010 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XI, KỲ HỌP 9

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg ngày 10/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 – 2010 (gọi chung là Chương trình 135 giai đoạn II);

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 676/2006/TTLT-UBDT-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 08/8/2006 của Liên bộ: Uỷ ban Dân tộc - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 – 2010;

Sau khi xem xét Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 04/12/2007 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua Tiêu chí phân bổ vốn Chương trình phát triển kinh tế, xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 – 2010 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tiêu chí phân bổ vốn Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc và miền núi, giai đoạn 2006 – 2010 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

1. Nguyên tắc phân bổ vốn.

- Vốn được phân bổ cho huyện bình quân theo số xã của từng huyện; huyện phân bổ vốn cho xã, theo tiêu chí được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

- Việc phân bổ vốn ở huyện phải thực hiện kịp thời, công khai, minh bạch, đảm bảo công bằng, không chia đều bình quân; vốn phải tập trung, không dàn trải và phải ưu tiên cho các xã xa xôi hẻo lánh, đặc biệt khó khăn hơn theo các tiêu chí: về vị trí địa lý (là khoảng cách từ trung tâm xã đến tỉnh lỵ), diện tích, dân số, tỷ lệ hộ nghèo, số xóm và xóm đặc biệt khó khăn (ĐBKK) và thực trạng về 5 loại công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã (theo Thông tư số 05/2007/TT-UBDT ngày 19/7/2007 của Uỷ ban Dân tộc về việc hướng dẫn đánh giá, xét xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn II).

2. Cách tính điểm theo từng tiêu chí.

- Về vị trí địa lý: Xã có khoảng cách đến tỉnh lỵ dưới 45 km tính 5 điểm; trên 45 km thì cứ thêm 10 km tính thêm 01 điểm. Trường hợp có số lẻ từ 5 km đến dưới 10 km, cũng được tính thêm 01 điểm.

- Diện tích tự nhiên của xã: Xã có diện tích dưới 3.500 ha tính 5 điểm; trên 3.500 ha thì cứ thêm 1.000 ha tính thêm 0,5 điểm. Trường hợp có số lẻ từ 500 ha đến dưới 1.000 ha, cũng được tính thêm 0,5 điểm.

- Dân số của xã: Xã có dân số dưới 4.000 dân tính 5 điểm; trên 4.000 dân thì cứ thêm 1.000 dân tính thêm 0,5 điểm. Trường hợp có số lẻ từ 500 dân đến dưới 1000 dân, cũng được tính thêm 0,5 điểm.

- Tỷ lệ hộ nghèo của xã: Cứ 10% tính 01 điểm.

- Tiêu chí về số xóm và số xóm ĐBKK: Mỗi xóm của xã tính 0,1 điểm; nếu là xóm ĐBKK thì mỗi xóm tính thêm 0,5 điểm.

- Tiêu chí về thực trạng cơ sở hạ tầng: Cứ mỗi loại công trình chưa đạt tiêu chuẩn thì cộng thêm 01 điểm.

3. Cách tính phân bổ vốn cho từng xã theo tiêu chí:

Vốn phân bổ cho một đơn vị xã được tính theo công thức sau:

$$\mathbf{Vn = \frac{VĐT}{Đ}.Đn}$$

Trong đó:

Vn : là vốn phân bổ cho một đơn vị xã.

VĐT : là tổng vốn của 3 dự án cho các xã toàn huyện.

Đ : là tổng số điểm của các xã toàn huyện.

Đn : là tổng số điểm của một đơn vị xã.

Điều 2. Việc phân bổ vốn theo tiêu chí này được thực hiện kể từ năm 2008. Giao cho Uỷ ban nhân dân tỉnh, chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Dân tộc HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2007./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo) ;
- Uỷ ban Dân tộc và Miền núi (Báo cáo);
- TT Tỉnh Uỷ (Báo cáo);
- Các đại biểu HĐND tỉnh Thái Nguyên khóa XI;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XII tỉnh Thái Nguyên;
- UBMTTQ tỉnh Thái Nguyên;
- Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh ;
- Các đ/c LĐVP HĐND;
- Các chuyên viên HĐND tỉnh ;
- Báo Thái Nguyên, Công báo tỉnh (để đăng) ;
- Lưu : VP, VT-TH HĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Vượng